TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/HNGĐ-ST
Ngày 03 tháng 8 năm 2022
V/v xin ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thúy Nga; Ông Hoàng Văn Đông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Kim Lân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán: Bà Nguyễn Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xét xử công khai vụ án thụ lý số 341/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2021 về việc "Ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Bích T - sinh năm 1992. Địa chỉ: KDC 10, ấp 3, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Anh Phan Mạnh T - sinh năm 1983. Địa chỉ: KDC 10, ấp 3, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Bích T trình bày:

Chị và anh Phan Mạnh T chung sống như vợ chồng từ năm 2011 đến năm 2018 thì mới tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 122 ngày 20/8/2018. Ngay từ những ngày đầu chung sống, cuộc sống vợ chồng đã không hạnh phúc vì anh T có tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xảy ra bất hòa, không còn tôn trọng

nhau. Từ ngày tháng 7/2020, vợ chồng chị đã tự sống ly thân nhau, không ai còn quan tâm đến ai. Nay cuộc sống của vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án cho ly hôn với anh Phan Mạnh T.

Chị và anh Phan Mạnh T có 01 con chung là cháu Phan Thanh T - sinh ngày 22/11/2019 đang do chị trực tiếp nuôi. Khi ly hôn, chị yêu cầu tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Vợ chồng chị không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn anh Phan Mạnh T: Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án; được Tòa án triệu tập hợp lệ đến làm việc, tham gia phiên họp tiếp cận việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T vắng mặt, không nêu ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đều đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên không kiến nghị gì.

Về đường lối xử lý vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh T. Chị T đang nuôi con, đảm bảo đủ điều kiện nuôi con nên đề nghị Tòa án giao con cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung nên đề nghị Tòa án không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn anh Phan Mạnh T cư trú tại xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (BL 27) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T, yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chia tài sản chung nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về việc vắng mặt các đương sự: Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt (BL 25); anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị T, anh T tự nguyện đăng ký kết hôn; hôn nhân không vi phạm điều cấm nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Qua xác minh tại địa phương thể hiện: Cuộc sống vợ chồng giữa chị T, anh T không hạnh phúc, hai người thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau và đã tự sống ly thân nhau (BL 26). Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh T đến để hòa giải đoàn tụ cho hai người nhưng anh T không đến; điều đó thể hiện bị đơn không còn mong muốn hòa giải để gia đình đoàn tụ.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị T, anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh T.

[5] Về quan hệ con chung:

Cháu Phan Thanh T - sinh ngày 22/11/2019 đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Qua kết quả xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ ở địa phương thể hiện trong thời gian sống ly thân thì chị T đã nuôi dưỡng con chung chu đáo (BL 26). Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu T cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh T do chị T không yêu cầu.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[7] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68, Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118, 131 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích T được ly hôn với anh Phan Mạnh T.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Thanh T - sinh ngày 22/11/2019 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh T do chị T không yêu cầu.

Anh T được đến thăm và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản; Các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, quyền yêu cầu hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ: Chị T phải chịu. Chị T đã nộp tạm ứng 300.000đ (theo biên lai số 0003301 ngày 10/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán) được chuyển thu án phí.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC THÀNH VIÊN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thúy Nga **Hoàng Văn Đông** **Lê Xuân Hòa**